|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Phan Công Hớn **TỔ TOÁN** | TOÁN 6 - HK2 -TUẦN 6 |

# SỐ VÀ ĐẠI SỐ

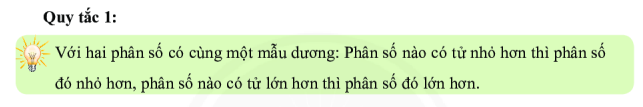
# BÀI 3: SO SÁNH PHÂN SỐ - HỖN SỐ DƯƠNG

**1: So sánh hai phân số có cùng mẫu số**

**Hoạt động 1:**

Giải:

Công ty A đạt lợi nhuận ít hơn, do <

**Thực hành 1:**

Giải:   >

**2: So sánh hai phân số khác mẫu**

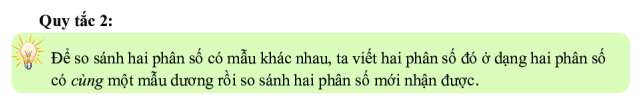
**Hoạt động 2:**

Giải:

Ta có: = = ;

= =

Vì > nên >



**Thực hành 2:**

Giải:

Ta có: =

= = =

Vì > nên >

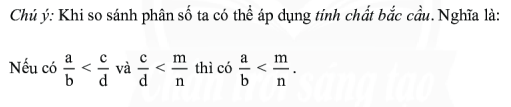
**3: Áp dụng quy tắc so sánh phân số**

**Thực hành 3:**

Giải:

Ta có: 2 = = = <

Suy ra: > hay



**Thực hành 4:**

**Giải:**

**Ta có: - 3 =**  = >

Suy ra: > hay -3 >

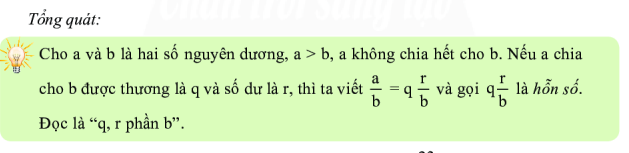
**4: Hỗn số**

**Hoạt động 1:**

Giải:

a)  Người bán đã lấy đúng

b) 11 phần bánh được lấy hai đĩa và 3 phần là đúng

**Thực hành 1:**

Giải:

 = 5

Số nguyên: 2; Phần phân số:

**Đổi hỗn số ra phân số**



**VD: **

**Thực hành 2:**

( + 3 ) : = ( + ) : = () : = : = . =

# BÀI 4: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

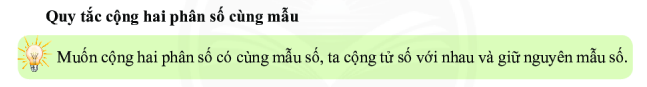
**1: Phép cộng hai phân số**

**Hoạt động 1:**

Giải:

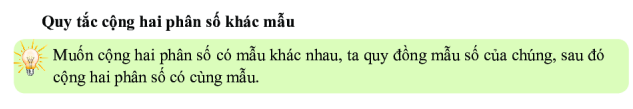
a) Tháng đầu mỗi người thu được: , tháng thứ hai thu được

b) Số tiền thu được của mỗi người trong hai toán được biểu thị:  +



VD: a)

b) 

**Thực hành 1:**

Giải:

a. + = + = + = =

b. + = + = + = + = =

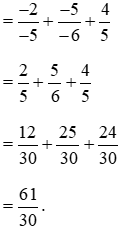
**Bài 1 trang 18**

**Lời giải:**

a) Bài 1 trang 18 Toán 6 Tập 2 Chân trời sáng tạo | Giải Toán lớp 6;

Cách 1: Bỏ ngoặc rồi thực hiện phép tính.

Bài 1 trang 18 Toán 6 Tập 2 Chân trời sáng tạo | Giải Toán lớp 6

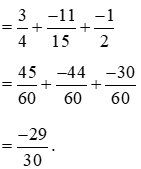


b) Bài 1 trang 18 Toán 6 Tập 2 Chân trời sáng tạo | Giải Toán lớp 6

Cách 1: Bỏ ngoặc rồi thực hiện phép tính.

Bài 1 trang 18 Toán 6 Tập 2 Chân trời sáng tạo | Giải Toán lớp 6

Bài 1 trang 18 Toán 6 Tập 2 Chân trời sáng tạo | Giải Toán lớp 6



**PHẦN HÌNH HỌC**

**BÀI 3. ĐOẠN THẲNG (tiết 1)**

**I.LÍ THUYẾT**

**1. Đoạn thẳng.**

* Đoạn thẳng AB là hình gồm hai điểm A, B cùng tất cả các điểm nằm giữa A và B.
* Khi đó A, B là hai đầu mút của đoạn thẳng AB.

**2. Độ dài đạon thẳng.**

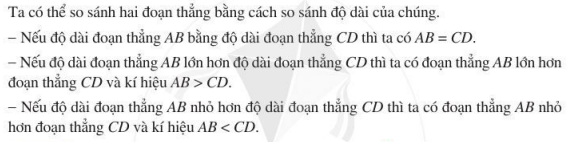
* Mỗi đoạn thẳng có một độ dài, độ dài mỗi đoạn thẳng được biểu diễn bởi một số dương.
* Đoạn thẳng AB dài 3cm, ta viết: .

***Chú ý:***

+ Độ dài đoạn AB còn gọi là khoảng cách giữa hai diểm A và B. Độ dài đoạn thẳng là một số dương

+ Hai điểm trùng nhau có khoảng cách bằng 0.

+ Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì ta có .

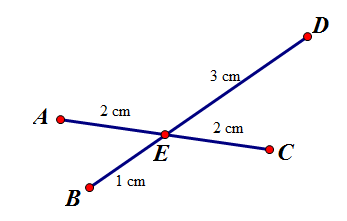


**II. BÀI TẬP VẬN DỤNG.**

**Bài 1:** Kể tên các đoạn thẳng có trong hình dưới đây

**Bài 2:** Quan sát hình sau:

1. Điểm nào thuộc đoạn thẳng MN.
2. Điểm nào không thuộc đoạn MN.

**Bài 3:**

Cho hình vẽ sau .

a) Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng có trên hình

và tên 1 bộ ba điểm không thẳng hàng.

b) Kể tên các đoạn thẳng phân biệt có trên hình.